

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026 – 2027

Áp dụng từ ngày 07/9/2026

I. CÁC LỚP THUỘC BỘ MÔN NGOẠI NGỮ.

- Khoá 20 bắt đầu học từ ngày 10/9

		17DNNA1	17DNNA2	18DNNA1	18DNNA2	18DNNA -Nhóm 1	18DNNA – Nhóm 2	18DNNA–Nhóm 3
2	S	Ngữ nghĩa học C. Loan – 4T P.20 -KHXH				Dẫn luận ngôn ngữ Anh T. Châu - 4t P.19 - KHXH	Nghe nói C1.2 C. Ý – 4T P. 30 – K. KT&L	Độc hiểu C1.2 C. Oanh – 4t P. 31 - K. KT&L
	C		Tiếng Anh thương mại C. Thảo – 4T P.30 - K K&L			Viết C1.2 C. An – 3T P. 23 - KHXH		
3	S		Ngữ nghĩa học C. Loan – 4T P.20 -KHXH			Độc hiểu C1.2 C. Oanh – 4t P. 31- K. KT&L	Độc hiểu C1.2 T. Trung – 4T P.23-KHXH	Dẫn luận ngôn ngữ Anh T. Châu - 4t P.19 - KHXH
	C	Tiếng Anh thương mại C. Thảo – 4T P.16 – K KT&CN	Tiếng anh báo chí C. Út – 3t P.20 - KHXH			Dẫn luận đất nước học Anh T. Nghĩa – 3T P.19 - KHXH		
4	S		Biên dịch T. Châu - 4t P.22 - KHXH				Dẫn luận đất nước học Anh C. Sang – 4T P23 - KHXH	
	C	Tiếng anh báo chí C. Út – 3t P.22 - KHXH						Viết C1.2 C. An – 3T P. 30 – K. KT&L
5	S						Dẫn luận ngôn ngữ Anh T. Châu - 4t P.19 - KHXH	Nghe nói C1.2 C. Út – 4T P. 16 – KT&CN
	C	Cú pháp học T. Út – 4T P. 32 – K KT&L	Tiếng Anh du lịch T. Thành – 4T P. 22 KHXH				Thống kê xã hội học T. Linh – 4t P.23 KHXH	

6	S	Biên dịch T. Châu - 4t P.23 - KHXH				Nghe nói C1.2 C. Út – 4T P. 16 – KT&CN		Thống kê xã hội học T. Linh – 4t P.31 K KT&L
	C		Cú pháp học T. Út – 4T P. 20 – KHXH			Thống kê xã hội học T. Linh – 4t P.22 KHXH	Viết C1.2 C. Huyền – 3T P. 31 – K.KT&L	Dẫn luận đất nước học Anh T. Nghĩa – 3T P.16 –K.KT&CN
7	S			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam T. Phước – 4T P.21 - KHXH				
	C	Tiếng Anh du lịch T. Thành – 4T P. 30 K.KT&L						

		19DNNA1	19DNNA2	19DNNA3	20DNNA1	20DNNA2	20DNNA3
2	S	Nghe-Nói B2.2 C. Út – 4T P. 16 – K. KT&CN	Viết B2.2 T. Út – 4T P. 32 – K. KT&L		Triết học Mác – Lênin T. Phương – 4T (Học từ tuần 2)		
	C	Pháp luật đại cương C. Khuyên – 4T P.31 – K.KT&L		Nghe-Nói B2.2 C. Út – 4T P. 32 – K. KT&L		Ngữ pháp cơ bản C. Oanh – 3T P. 18 – KHXH	
3	S	CNXH khoa học C. Trang – 3t			Ngữ âm thực hành cơ bản C. Ý – 4T P.18 - KHXH	ĐK & B.Chuyên T. Quang – 4t	Điền kinh & Vovinam T. Mai – 4t
	C	Viết B2.2 T. Út – 4T P. 22 – KHXH		Pháp luật đại cương C. Khuyên – 4T P.21 - KHXH	ĐK & Pickleball C. Thu – 4t	Năng lực số và Ứng dụng AI T. Bảo -4t P. 20 – KHXH (Lịch học từ tuần 2)	Viết B1 C. Sang – 4T P.18 -KHXH

4	S	Độc hiểu B2.2 T. Trung – 4T P.16 – K. KT&CN		Viết B2.2 T. Út – 4T P. 32 – K. KT&L	Độc hiểu B1 C. An – 4T P. 18 - KHXH	Viết B1 C. Loan – 4T P.19 - KHXH	Ngữ âm thực hành cơ bản C. Ý – 4T P.31 – K. KT&L
	C	Tiếng Pháp căn bản 2 T. Tòng – 4T P.16 - K.KT&CN	Pháp luật đại cương C. Khuyên – 4T P.32 – KKT&L	Độc hiểu B2.2 T. Trung – 4T P.19 - KHXH	Năng lực số và Ứng dụng AI T. Bảo -4t P.31 – K.KT&L (Lịch học từ tuần 2)	Độc hiểu B1 C. Thảo – 4T P.18 - KHXH	
5	S	Tiếng Việt thực hành C. Nương – 4T P. 23 - KHXH			Viết B1 C. Loan – 4T P.22 - KHXH	Ngữ âm thực hành cơ bản C. Ý – 4T P.30 – K. KT&L	Ngữ pháp cơ bản T. Trung – 4T P.32 – K. KT&L
	C	Kỹ Năng giao tiếp C. Vy – 4T P.16 – K.KT&CN		Tiếng Việt thực hành C. Nương – 4T P.19 - KHXH	Nghe-Nói B1 C. Huyền - 4T P.21 -KHXH		Độc hiểu B1 C. Thảo – 4T P.18- KHXH
6	S		Tiếng Việt thực hành C. Nương – 4T P. 21 -KHXH		Ngữ pháp cơ bản C. Oanh – 4T P.30 – K. KT&L	Nghe-Nói B1 C. Loan – 4T P.22 - KHXH	Điền kinh & Vovinam T. Mai – 4t
	C		Nghe-Nói B2.2 C. Sang – 3T P. 23 – K.KT&L	Tiếng Pháp căn bản 2 T. Tòng – 4T P.30 – K. KT&L		ĐK & B.Chuyên T. Quang – 4t	Năng lực số và Ứng dụng AI T. Bảo -4t P.19 - KHXH (Lịch học từ tuần 2)
7	S		Độc hiểu B2.2 C. Huyền – 4T P. 30 K. KT&L				
	C		Tiếng Pháp căn bản 2 T. Thoại – 4T P.21 – KHXH		ĐK & Pickleball C. Thu – 4t		Nghe-Nói B1 C. Huyền - 4T P.30 -KT&L

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026 – 2027

Áp dụng từ ngày 07/9/2026

II. CÁC LỚP THUỘC BỘ MÔN VIỆT NAM HỌC

- Khoá 20 bắt đầu học từ ngày 10/9

		17DTVVHVN	18DTVVHVN1	18DTVVHVN2	18DTVVHVN1+ 18DQTDL&LH	18DTVVHVN2 +19DVHDL
2	S		Thực hành văn bản tiếng Việt C. Nương – 4T P. 22 - KHXH			
	C			Thực hành văn bản tiếng Việt C. Nương – 4T P. 22 - KHXH		
3	S		Báo chí truyền thông đại cương T. Lam - 4T P. 30 – K. KT&L			Địa lí du lịch Việt Nam C. Linh – 4T (Học từ tháng 10)
	C	Nghị vụ tổ chức sự kiện và lễ hội C. Trân- 3T P. 31 - KHXH	Văn hoá ẩm thực Việt Nam C Phương -3T P.30 - K. KT&L	Văn hoá Đông Nam Á C. Liên – 3T P. 32 – K. KT&L		
4	S	Các tôn giáo trên thế giới và Việt Nam C. Thu Trang – 4t P. 20 - KHXH		Báo chí truyền thông đại cương T. Lam - 4T P. 30 – K. KT&L	Địa lí du lịch Việt Nam C. Linh – 4T (Học từ tháng 10)	
	C		Văn hoá Đông Nam Á C. Liên – 3T P.20 – KHXH	Văn hoá ẩm thực Việt Nam C Phương -3T P.21 - KHXH		
5	S	Ngữ pháp chức năng C. Liên – 4t (Học từ tháng 10)		Kỹ năng thuyết minh du lịch C. Trân – 4T P.20 - KHXH		

	C		Kỹ năng thuyết minh du lịch C. Trân – 3T P.31 - K.KT&L			
6	S	Văn hoá giao tiếp - ứng xử C. Trân – 4T P.32 - K.KT&L	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam C. Kiều – 4t P.18 - KHXH			
	C	Phong cách học tiếng Việt T. Ngọc – 3T P. 32 – K. KT&L				
7	S	Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1975 - nay) C. Vân – 4T P. 23 - KHXH	Kỹ thuật chụp ảnh và quay video T. Đặng Anh Rô – 4T P. 20 – KHXH			
	C	Phong tục và lễ hội ở Việt Nam T. Hưng – 3t P.18 - KHXH		Kỹ thuật chụp ảnh và quay video T. Đặng Anh Rô – 4T P. 20 – KHXH		

Ghi chú: Tiếng Việt cho người nước ngoài – C. Trang – 2T sáng thứ 3 (P. LDK)

		19DTVVHVN1	19DTVVHVN2	19DVHDL	19DTVVHVN1 +19DVHDL	20DTVVHVN1	20DTVVHVN2	20DTVVHVN3
2	S	Văn hóa các dân tộc Việt Nam C. Phương – 4T P.18 - KHXH	Tổng quan du lịch C. Trân – 4T P.21 - KHXH	Lịch sử văn minh TG T. Hiếu – 4t P.23 – KHXH				Bóng chuyền T. Quang – 4t
	C	Tổng quan du lịch C. Trân – 4T P.19 - KHXH	Văn hóa các dân tộc Việt Nam C. Phương – 4T P.20 - KHXH			Lịch sử Việt Nam ĐC T. Hiếu – 4t P.16 – K. KT&CN		Triết học Mác – Lênin T. Phương – 4T P.21 -KHXH

3	S	Văn học Trung đại Việt Nam C. Nương – 4T P. 22 - KHXH				Tâm lý học đại cương T. Công – 4t P.16 – K.KT&CN	Lịch sử Việt Nam ĐC T. Hiếu – 4t P.21 – KHXH	Thống kê xã hội học T. Minh – 4t P.32 K.KT&L
	C	CNXH khoa học C. Trang – 3t					Thống kê xã hội học T. Minh – 4t P.23 KHXH	Lịch sử Việt Nam ĐC T. Hiếu – 4t (Lịch học thông báo sau)
4	S		Từ vựng tiếng Việt T. Hoàng – 4t P. 21 - KHXH			Ngôn ngữ học đại cương T. Tùng – 4T (Học Online từ ngày 16/9)	C. Long T. Phúc – 4t	
	C	Quản Trị văn phòng C. Quế - 4T (Lịch học sẽ TB sau)	Văn học Trung đại Việt Nam C. Nương – 3T P. 23 - KHXH			ĐK & C. Long T. Viên – 4t	Ngôn ngữ học đại cương T. Tùng – 4T (Học Online từ ngày 16/9)	Bóng chuyền T. Quang – 4t
5	S	Từ vựng tiếng Việt T. Hoàng – 4t P.31 - K. KT&L	Tiếng Anh căn bản 2 C. An – 3T P. 18 - KHXH			Cơ sở văn hóa Việt Nam C. Phương – 4T P.21 -KHXH		Ngôn ngữ học đại cương T. Tùng – 4T (Học Online từ ngày 17/9)
	C		Quản Trị văn phòng C. Quế - 4T (Lịch học sẽ TB sau)			Thống kê xã hội học T. Minh – 4t P.20 - KHXH	Điền kinh C. Thu – 4t	Cơ sở văn hóa Việt Nam C. Phương – 4T P.30 –K.KT&L
6	S			Các tôn giáo trên thế giới và Việt Nam C. Thu Trang – 3t P. 20 - KHXH		ĐK & C. Long T. Viên – 4t	Cơ sở văn hóa Việt Nam C. Phương – 4T P.19 -KHXH	
	C			Di tích - danh thắng Việt Nam C. Trân – 3T P.18 - KHXH		Triết học Mác – Lênin T. Phương – 4T P. 21 – KHXH		Năng lực số và Ứng dụng AI T. Út Chính – 4t P. 21 – KHXH (Bắt đầu từ tuần 2)

7	S				Tiếng Anh căn bản 2 C. Loan – 4T P.18 - KHXH	Năng lực số và Ứng dụng AI T. Út Chính – 4t P. 16 – K.KT&CN (Bắt đầu từ tuần 2)	Tâm lý học đại cương T. Công – 4t P. 19 – KHXH	
	C			Phương pháp NCKH C. Phương – 4T P. 31 –K. KT&L			Năng lực số và Ứng dụng AI T. Út Chính – 4t P. 23 – KHXH (Bắt đầu từ tuần 2)	Tâm lý học đại cương T. Công – 4t P. 19 - KHXH

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026 – 2027
Áp dụng từ ngày 07/9/2026

I. CÁC LỚP THUỘC KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

		18DKT1	18DKT2	18DTCNH	18DQTDL&LH	18DQTKD + 18DQTDL&LH	18DTVVHVN1+ 18DQTDL&LH
2	S	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam C. Kiều – 4t (Học từ tuần 2)					
	C				Tuyển điểm du lịch C. Trân – 4T		
3	S			Anh văn chuyên ngành T. Bảo – 4T			
	C				Tiếng Anh chuyên ngành DL&LH 2 T. Thành – 4T		

4	S						Địa lí du lịch Việt Nam C. Linh – 4T (Học từ tháng 10)
	C						
5	S						
	C						
6	S						
	C					Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam T. Phước – 4T (Lịch học Thông báo sau)	
7	S						
	C			Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam T. Phước – 4T			

		19DQTKD1	19DQTKD2	19DKT1	19DKT2	19DTCNH1	19DTCNH2
2	S						
	C						
3	S						Tiếng Anh căn bản 3 T. Nghĩa - 4T
	C	CNXH khoa học C. Cẩm Lệ - 4T (Bắt đầu từ ngày 14/9)					
4	S			Tiếng Anh căn bản 3 C. Thảo – 4T	Tiếng Anh căn bản 3 T. Nghĩa - 4T	Tiếng Anh căn bản 3 T. Bảo – 4t	

	C						
5	S	Tiếng Anh căn bản 3 C. Oanh – 4T		CNXH khoa học C. Trang – 3t			
	C					CNXH khoa học C. Trang – 3t	
6	S						
	C		Tiếng Anh căn bản 3 T. Thành – 4T				
7	S						
	C						

		20DTCNH1	20DTCNH1	20DKT1	20DKT2	20DQTKD1	20DQTKD2
2	S						
	C			Soạn thảo VB C. Quế - 4T			
3	S						
	C						
4	S			Triết học Mac – Lênin T. Khang – 4T			
	C				Tiếng Anh căn bản 1 T. Nam Trung - 4T	Triết học Mac – Lênin T. Khang – 4T	
5	S			Tiếng Anh căn bản 1 C. Đào – 4T			
	C		Tiếng Anh cơ bản 1 C. Cầm – 4T		Soạn thảo VB C. Quế - 4T		Tiếng Anh cơ bản 1 C. Hạnh - 4T

6	S	Triết học Mac – Lênin T. Khang – 4T					
	C	Tiếng Anh cơ bản 1 C. Cầm – 4T					
7	S	Soạn thảo văn bản C. Quyên – 4T (Học từ ngày 19/9)				Tiếng Anh cơ bản 1 T. Đồng – 4T	
	C		Soạn thảo văn bản C. Quyên – 4T (Học từ ngày 19/9)				

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026 – 2027

Áp dụng từ ngày 07/9/2025

II. CÁC LỚP THUỘC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Ghi chú: Khoá 20 bắt đầu học từ tuần 2.

		18DCNPM	18DCNTT1	18DCNTT2	19DCNTT1	19DCNTT2	19DCNPM	20DCNTT1	20DCNTT2	20DCNPM
2	S				Tiếng Anh căn bản 3 C. An – 4T (Bắt đầu từ tuần 2)		Tiếng Anh căn bản 3 C. Sang -4T (Bắt đầu từ tuần 2)			
	C									
3	S				CNXH khoa học C. Thoảng -4T					

	C					CNXH khoa học C. Thoảng -4T		Triết học Mác – Lênin T. Hiệp - 4t (Học từ ngày 15/9)		
4	S									
	C									Triết học Mác – Lênin T. Hiệp - 4t (Học từ ngày 16/9)
5	S					Tiếng Anh căn bản 3 T. Bảo – 4T			Tiếng Anh cơ bản 1 T. Đồng – 4T	
	C									
6	S									
	C									
7	S							Tiếng Anh cơ bản 1 T. Tài – 4T		Tiếng Anh cơ bản 1 T. Hải – 4T
	C	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam C. Kiều – 4t								

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026 – 2027
Áp dụng từ ngày 07/9/2025

II. CÁC LỚP THUỘC KHOA SƯ PHẠM

		20SPT	20DSPH	20DSPA	18CGDMN	19DGDTH1	19DGDTH2	19DGDTH3
2	S							
	C							
3	S							
	C	Triết học Mác – Lênin T. Phương – 4T GD5						
4	S						Tiếng Anh căn bản 2 C. Oanh – 4T	
	C				Đường lối CM của Đảng CSVN C. Kiều – 3T (Lịch học từ tuần 2)	CNXH khoa học C. Thoảng -4T GD5		
5	S							Tiếng Anh căn bản 2 T. Út – 4T
	C					Tiếng Anh căn bản 2 T. Trung – 4T		
6	S							
	C							
7	S	Tiếng Anh cơ bản 1 T. Tài – 4T						
	C		Tiếng Anh cơ bản 1 T. Đồng – 4T	Tiếng Anh cơ bản 1 C. Cầm – 4T				

		19DGDMN	18DGDTH1	19DGDTH2	19DGDTH3
2	S				
	C				
3	S				
	C	Tiếng Anh căn bản 2 T. Bảo – 4T			
4	S				
	C		Văn học thiếu nhi T. Ngọc -4T		
5	S				
	C				Văn học thiếu nhi T. Ngọc -4T
6	S				
	C				
7	S				
	C			Văn học thiếu nhi T. Ngọc -4T	

		20DGDTH1	20DGDTH2	20DGDTH3	20DGDTH4	20CGDMN1	20CGDMN2	20CGDMN3
2	S							
	C							
3	S							Những nguyên lý CB của CN Mác – Lênin T. Phương -4T
	C							
4	S					Những nguyên lý CB của CN Mác – Lênin C. Thoảng – 4T GD5		
	C							

5	S	Triết học Mác – Lênin T. Phương – 4T GD5					
	C						
6	S	Triết học Mác – Lênin T. Phương – 4T GD5					
	C						
7	S						
	C						

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2026 – 2027

Áp dụng từ ngày 07/9/2025

III. CÁC LỚP THUỘC KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

- Ghi chú: Khoá 20 bắt đầu học từ ngày 9/9

		18DNTTS-25 18DNTCNC-26 18DBVTV-10 18DKHMT-4 18DCNTY-12	19DCNTY	20DKHMT + 20DBVTV	20DNTCNC	20DCNTY	20DNTCNC 20DCNTY 20DKHMT + 20DBVTV
2	S		Tiếng Anh căn bản 3 T. Nghĩa - 4T				
	C						
3	S						
	C						
4	S						
	C						
5	S						

	C					Tiếng Anh cơ bản 1 T. Đồng – 4T	
6	S	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam T. Phước – 4T (Lịch học Thông báo sau)		Tiếng Anh cơ bản 1 T. Hải – 4T			
	C						
7	S						Triết học Mac – Lênin T. Khang – 4T
	C				Tiếng Anh cơ bản 1 T. Tài – 4T		

		19DBVTV-20 19DKHMT-12	19DNTCNC	19DNTTS1	19DNTTS2	19DNTCNC-36 19DBVTV-20 19DCNTY-21 19DKHMT-12	20DNTTS1 + 20DNTTS2	20DNTTS1	20DNTTS2
2	S			Tiếng Anh căn bản 3 T. Trung – 4T					
	C								
3	S					CNXH khoa học C. Cẩm Lệ - 4T (Lịch học từ 14/9)			
	C								
4	S								
	C								
5	S			CNXH khoa học C. Cẩm Lệ - 4T (Lịch học từ 14/9)					

	C								
6	S	Tiếng Anh căn bản 3 C. Ý – 4T	Tiếng Anh căn bản 3 T. Bảo – 4T						
	C								
7	S							Tiếng Anh cơ bản 1 C. Ngân – 4T (Học từ tháng 10)	Tiếng Anh cơ bản 1 C. Bích – 4T (Học từ ngày 19/9)
	C				Tiếng Anh cơ bản 1 C. Ngân – 4T (Học từ tháng 10)		Triết học Mac – Lênin T. Khang – 4T		

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
I	Lãnh đạo Khoa			
1	Trương Thu Trang	0939.818269	tttrang@blu.edu.vn	Trưởng khoa
II	Văn phòng Khoa			
2	Đỗ Chí Tâm	0845.505005	dctam@blu.edu.vn	
III	Bộ môn Lí luận chính trị			
3	Diệp Kiều Trang	0913.458.993	dktrang@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
4	Son Thanh Thoảng	0945.971.185	stthoang@blu.edu.vn	
5	Trương Thị Kiều	0944.878527	ttkieu@blu.edu.vn	
6	Trần Tam Phương	0913806429	ttphuong@blu.edu.vn	
IV	Bộ môn Ngoại ngữ			
7	Nguyễn Ái Hoàng Châu	0918.480.131	nahchau@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
8	Phạm Thanh Loan	0982.299.295	ptloan@blu.edu.vn	Phó Trưởng Bộ môn
9	Nguyễn Trúc An	0944.212.403	ntan@blu.edu.vn	
10	Nguyễn Hiếu Trung	0919.753.783	nhtrung@blu.edu.vn	

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
11	Tạ Thị Kim Oanh	0916.337.654	ttkoanh@blu.edu.vn	
12	Nguyễn Thị Sang	0919.747.633	ntsang@blu.edu.vn	
13	Võ Thị Ngọc Huyền	0945.762.545	vtnhuyen@blu.edu.vn	
14	Nguyễn Văn Út	0946.463.232	nvut@blu.edu.vn	
15	Ngô Ngọc Thảo	0943.288.579	nnthao@blu.edu.vn	
16	Liên Trọng Nghĩa	0835.575.799	ltnghia@blu.edu.vn	
17	Huỳnh Thị Út	0949.436.959	htut@blu.edu.vn	
18	Nguyễn Thanh Tòng	0917.548.248	nttong@blu.edu.vn	
19	Lê Minh Thoại	0939.239.765	lmthoi@blu.edu.vn	
20	Sầm Ngọc Khả Tú	0793.659.644	snktu@blu.edu.vn	
21	Trương Thị Như Ý	0972.996.939	ttny@blu.edu.vn	
22	Dương Thế Bảo	0776.514.675	dtbao@blu.edu.vn	
23	Châu Vĩnh Thành	0907187084		
V	Bộ môn Việt Nam học			
24	Lê Kiều Nương	0974.277.402	lknuong@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
25	Dương Minh Ngọc	0919.434.845	dmngoc@blu.edu.vn	
26	Lưu Thị Liên	0914.967.349	ltlien@blu.edu.vn	
27	Lữ Thị Thuỳ Vân	0939.096.318	littvan@blu.edu.vn	
28	Võ Thị Diễm Phương	0973.647.503	vtdphuong@blu.edu.vn	
29	Phạm Thị Kiều Trân	0949960603	ptktran@blu.edu.vn	
30	Nguyễn Phước Hưng	0907.071.441	nphung@blu.edu.vn	